

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST

Ngày 26 tháng 9 năm 2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hữu Pha.

2. Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Thành Chế Trọng Triết – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 7 – Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 36/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Patâu Axá Thị D, sinh năm 2001 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn S, xã B, tỉnh Khánh Hòa.

Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn chị Patâu Axá Thị D: Ông Ngô Văn Phát – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Khánh Hòa (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Hồ Trọng A, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn S, xã B, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Patâu Axá Thị D trình bày:

Chị và anh Hồ Trọng A sống chung với nhau có giấy đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã B, tỉnh Khánh Hòa) vào ngày 17/12/2019. Sau khi kết hôn hai người làm ăn sinh sống ở thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận (nay là thôn S, xã B, tỉnh Khánh Hòa). Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau tương đối hạnh phúc, về sau do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm nên hai người thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ tháng 02/2023 đến nay hai người không còn sống chung và không còn quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vì vậy chị làm đơn yêu cầu giải quyết được ly hôn với anh Hồ Trọng A.

Về con chung: Chị D và anh An có 01 người con chung là cháu Patâu Axá Hồ Gia B, sinh ngày 10/11/2019. Hiện nay chị D đang làm công nhân có thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng đủ điều kiện để nuôi con, tại phiên tòa chị cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu B, chị không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị D không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa ông Ngô Văn Phát là người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn chị Patâu Axá Thị D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, cụ thể:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Patâu Axá Thị D và anh Hồ Trọng A sống chung với nhau có giấy đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã B, tỉnh Khánh Hòa) vào ngày 17/12/2019. Sau khi kết hôn hai người làm ăn sinh sống ở thôn S, xã P (nay là thôn S, xã B, tỉnh Khánh Hòa). Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau tương đối hạnh phúc, sau do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm nên hai người thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ tháng 02/2023 đến nay hai người không còn sống chung và không còn quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và chị D có yêu cầu ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị được ly hôn với anh A.

- *Về con chung:* Chị D và anh A có 01 người con chung là cháu Patâu Axá Hồ Gia B, sinh ngày 10/11/2019. Hiện nay chị D đang làm công nhân có thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng đủ điều kiện để nuôi con, tại phiên tòa chị cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu B, chị không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị D không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Khánh Hòa đã nhiều lần triệu tập anh Hồ Trọng A đến Tòa án giải quyết ly hôn với chị D, nhưng anh A vắng mặt. Từ ngày 17/7/2025 đến ngày 11/9/2025, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng nơi anh A sinh sống để anh biết đến Tòa án giải quyết vụ, việc. Mặc dù vẫn có mặt ở địa phương, anh A không chấp hành vắng mặt nhiều lần không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai của anh A và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Khánh Hòa phát biểu quan điểm:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Patâu Axá Thị D và Người B vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn chị Patâu Axá Thị D là ông Ngô Văn Phát – Trợ giúp viên pháp lý đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Hồ Trọng A không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, bị đơn anh Hồ Trọng A đang cư trú ở thôn S, xã B, tỉnh Khánh Hòa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Khánh Hòa được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Hồ Trọng A nhiều lần vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã áp dụng khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh A là có căn cứ.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Patâu Axá Thị D và anh Hồ Trọng A sống chung với nhau có giấy đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã B, tỉnh Khánh Hòa) vào ngày 17/12/2019. Sau khi kết hôn hai người làm ăn sinh sống ở thôn S, xã P (nay là thôn S, xã B, tỉnh Khánh Hòa). Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau tương đối hạnh phúc, sau do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm nên hai người thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ tháng 02/2023 đến nay hai người không còn sống chung và không còn quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và chị D có yêu cầu ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị được ly hôn với anh A.

- *Về con chung:* Chị D và anh A có 01 người con chung là cháu Patâu Axá Hồ Gia B, sinh ngày 10/11/2019, hiện nay chị D đang làm công nhân có thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng đủ điều kiện để nuôi con. Tại phiên tòa chị D cũng có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu B, chị không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị D được quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị D không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Patâu Axá Thị D là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã B, tỉnh Khánh Hòa là nơi có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn, chị D đã làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Patâu Axá Thị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngày 12/6/2025, chị Patâu Axá Thị D đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 7 – Khánh Hòa giải quyết cho chị D ly hôn với anh Hồ Trọng A, hiện nay anh A đang cư trú tại thôn S, xã B, tỉnh Khánh Hòa. Tòa án đã áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Hồ Trọng A nhiều lần vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã áp dụng khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Hồ Trọng A là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Patâu Axá Thị D và anh Hồ Trọng A sống chung với nhau có giấy đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã B, tỉnh Khánh Hòa) vào ngày 17/12/2019. Sau khi kết hôn hai người làm ăn sinh sống ở thôn S, xã P (nay là thôn S, xã B, tỉnh Khánh Hòa). Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau tương đối hạnh phúc, sau do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm nên hai người thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ tháng 02/2023 đến nay hai người không còn sống chung và không còn quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và chị D có yêu cầu ly hôn, căn cứ vào quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Trọng A.

2.2. Về con chung: Chị D và anh A có 01 con chung là cháu Patâu Axá Hồ Gia B, sinh ngày 10/11/2019. Hiện nay chị D đang làm công nhân có thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng đủ điều kiện để nuôi con, tại phiên tòa chị D cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu B, chị D không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con. Sự tự nguyện nuôi con của chị D là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị D không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Patâu Axá Thị D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Patâu Axá Thị D, cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Patâu Axá Thị D được ly hôn với anh Hồ Trọng A.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Patâu Axá Hồ Gia B, sinh ngày 10/11/2019 cho chị Patâu Axá Thị D được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Hồ Trọng A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Patâu Axá Thị D.

4. Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn chị Patâu Axá Thị D có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/9/2025).
- Bị đơn anh Hồ Trọng A vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 7 – Khánh Hòa;
- Phòng THADS Khu vực 7 – Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã B, tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thiện